

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ TRUNG KIÊN

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY
DI SẢN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BA NA
Ở THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2020

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Thức

Phản biện 1: PGS.TS Phạm Văn Dương

Phản biện 2: TS. Đào Hải Triều

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn Thạc sĩ
tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 07 tháng 09 năm 2020

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia có 54 dân tộc anh em sinh sống trải dài từ Bắc vào Nam. Điều đó đã tạo ra cho nước ta sự đa dạng và phong phú sắc màu văn hóa. Văn hóa ở đây là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do các dân tộc sáng tạo ra trong quá trình lao động, sinh hoạt... Ngày nay, trong xu thế hội nhập toàn cầu, không ít giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, đặc biệt là DTTS đã và đang mai một, biến mất trong đời sống hằng ngày. Những giá trị văn hóa truyền thống đã bị vô tình làm mờ đi trong khi các giá trị mới chưa được hình thành, tạo ra sự lai căng về văn hóa. Trước những khó khăn và thách thức đó, việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển đất nước là một vấn đề có tính thời sự hiện nay.

Tây Nguyên là một trong bảy vùng văn hóa lớn của nước ta, nơi bảo lưu các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc đã và đang sinh sống từ bao đời nay. Vùng đất Tây Nguyên là nơi sinh sống lâu đời của các dân tộc: Jrai, Ba Na, Êđê, Brâu, Giẻ Triêng, Xê Đăng, Rơ Măm, Cơ ho,... và nhiều dân tộc khác di cư đến sau như: Kinh, Tày, Mường...

Ba Na là một trong những tộc người hiện đang sinh sống chủ yếu ở Tây Nguyên. Hiện nay tộc người này còn lưu giữ khá phong phú bản sắc văn hóa của nhóm ngôn ngữ Môn- Khome và những nét văn hóa độc đáo riêng, cũng như những nét văn hóa tiêu biểu của các cư dân sinh sống ở Trường Sơn - Tây Nguyên.

Người Ba Na sinh sống ở Gia Lai, Kon Tum, miền Tây Bình Định và Phú Yên, trong đó Kon Tum là địa phương có số dân Ba Na sinh sống tập trung tương đối đông.

Trong những năm gần đây, Kon Tum trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều khách du lịch và các nhà đầu tư. Điều này đặt Kon Tum nói chung và việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các DTTS ở đây nói riêng trở thành vấn đề được quan tâm đặc biệt, khi mà bản sắc văn hóa trở thành chìa khóa cho quá trình hội nhập và phát triển bền vững.

Di sản văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên nói chung và người Ba Na nói riêng có giá trị vô cùng to lớn, có nhiều công trình điều tra, nghiên cứu về văn hóa tộc người Ba Na đã được công bố. Nhà Rông của người Ba Na ở thành phố Kon Tum đã và đang trở thành một điểm văn hóa tộc người thu hút khá đông du khách đến với thành phố Kon Tum. Vấn đề đặt ra là làm thế nào

để giữ gìn và phát huy DSVH người Ba Na phục vụ khách du lịch, đồng thời bảo tồn cho được giá trị của di sản văn hóa đó. Tuy vậy, công tác điều tra, nghiên cứu và quản lý di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum đến nay vẫn còn đang bỏ ngỏ. Trong khi đó, với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, di sản văn hóa của người Ba Na ở đây đang đứng trước khá nhiều thách thức. Để thấy rõ thực trạng di sản văn hóa Ba Na ở thành phố Kon Tum hiện nay và đưa ra giải pháp nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy được giá trị đó như thế nào để phát triển du lịch văn hóa ở địa phương bên cạnh công tác điều tra, nghiên cứu, cũng như đề ra các phương thức quản lý là việc làm cần thiết.

Là cán bộ công tác trong ngành văn hóa từng có điều kiện tham gia tìm hiểu văn hóa truyền thống của người Ba Na ở Kon Tum, với những kiến thức chuyên ngành được trang bị, tác giả lựa chọn đề tài “**Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum**” làm đề tài luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý văn hóa.

Nghiên cứu đề tài này, tác giả mong muốn có một cái nhìn tổng quan, toàn diện từ lý luận đến thực tiễn trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum để từ đó rút ra được những giải pháp hiệu quả, góp phần đưa những giá trị di sản văn hóa đó đến với mọi người.

2. Tình hình nghiên cứu

Kon Tum là tỉnh vùng cao nằm ở Bắc Tây Nguyên, nơi có vị trí địa - chính trị hết sức quan trọng của khu vực Tây Nguyên và cả nước. Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Kon Tum có truyền thống đoàn kết, anh dũng bất khuất trước quân thù; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Để ghi nhận công lao to lớn, thành tích vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Kon Tum trong chặng đường đấu tranh cách mạng, năm 1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI đã chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập I (1930-1975). Đến năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo sưu tầm, xác minh tư liệu, đính chính, bổ sung, chỉnh sửa và xuất bản lần thứ ba cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập I (1930-1975).

Bên cạnh đó, bề dày lịch sử cũng như những sắc màu văn hóa độc đáo của Kon Tum đã trở thành nguồn cảm hứng để nhà văn Nguyên Ngọc viết nên cuốn tiểu thuyết về đề tài chiến tranh nổi tiếng **Đất nước đứng lên**. Tác phẩm kể về cuộc đấu tranh giữ đất giữ làng của dân làng Kông Hoa, một buôn làng người Ba Na, ở Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt

Nam. Nhân vật chính trong tiểu thuyết là anh hùng Núp, hiện thân của một nhân vật có thật và là câu chuyện thật của Đinh Núp (1914 - 1999) – Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Việt Nam.

Ngay từ thời Pháp thuộc, các học giả người Pháp đã thực hiện nhiều nghiên cứu về phong tục, tập quán của các dân tộc ở Tây Nguyên, trong đó đáng chú ý là các công trình của Condominas tiêu biểu là cuốn *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, 1980 (*L'Espace social. A propos de l'Asie du Sud-Est*, 1980). Cuốn sách là tuyển tập những bài viết, bài thuyết trình tại hội thảo của ông, được sắp xếp thành bốn phần chính, bàn về các vấn đề cốt lõi về dân tộc học: đạo đức nghề nghiệp, phương pháp nghiên cứu, không gian văn hóa/xã hội, chiều cạnh lịch sử của mỗi cộng đồng. [61]

Các học giả Việt Nam, tiếp cận và nghiên cứu văn hóa Tây Nguyên vào loại sớm có Nguyễn Kim Chi - Nguyễn Đồng Chi với *Mọi Kom Tum* xuất bản năm 1937 (tái bản năm 2011 dưới nhan đề mới: *Người Ba-na ở Kon Tum*, Nxb Tri Thức), một nghiên cứu nổi tiếng về cư dân Tây Nguyên thời bấy giờ. Vào những năm 80 của thế kỷ XX, chương trình điều tra, nghiên cứu kinh tế - xã hội các dân tộc Tây Nguyên (*chương trình cấp Nhà Nước*) do Viện Dân tộc học thực hiện đã được triển khai và thu được nhiều kết quả đáng chú ý. Với chương trình này các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân tại chỗ Tây Nguyên, trong đó có người Ba Na được tìm hiểu một cách tương đối kỹ lưỡng. Năm 1981, cuốn *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kom Tum* do Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn (và các cộng sự) thực hiện, đã giới thiệu nhiều vấn đề quan trọng đáng chú ý nhất là các đặc trưng văn hóa của các tộc người là cư dân tại khu vực Bắc Tây Nguyên, trong đó có người Ba Na. Đặc biệt (năm 1995) *Hoa văn các dân tộc Gia Lai, Ba Na* của cố Giáo sư Từ Chi được ấn hành. Đây thực sự là một công trình nghiên cứu chuyên khảo về văn hóa và trang phục Ba Na. Ngoài ra, còn có tác giả Trần Mạnh Cát với công trình *Kinh tế và văn hóa vật chất của cư dân Tây Nguyên* xuất bản năm 1989, cung cấp cho đề tài một số tư liệu quý. Gần đây trong cuốn *Dân tộc Ba Na ở Việt Nam* (Bùi Minh Đạo chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006) cũng đã trình bày rất cụ thể về văn hóa Ba Na. Bên cạnh đó nhiều bài viết được đăng trên các tạp chí nghiên cứu khoa học, các báo của trung ương và địa phương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá đúng thực trạng tổ chức quản lý, bảo tồn di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, từ đó đề xuất một số giải

pháp nhằm giữ gìn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na trên địa bàn thành phố Kon Tum.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa và nghiên cứu tổng quan về người Ba Na ở thành phố Kon Tum, phân tích thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum .

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Trọng tâm nghiên cứu công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na trong phạm vi thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Thời gian: Từ 2014 đến nay. Năm 2014 là năm kỷ niệm 5 năm thành lập thành phố Kon Tum.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của luận văn tác giả đã sử dụng các phương pháp sau:

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu*: Đây là phương pháp cơ bản và quan trọng, được sử dụng phổ biến trong hầu hết các nghiên cứu khoa học. Với việc dựa trên những tài liệu thu thập được tiến hành nghiên cứu, phân tích những vấn đề liên quan đến bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum, từ đó tổng hợp lại, đưa ra nhận xét.

- *Phương pháp khảo sát điền dã dân tộc học*: là phương pháp thâm nhập vào thực tế tại thành phố Kom Tum, phỏng vấn, trò chuyện với người dân tại đây, tiến hành phỏng vấn những nghệ nhân cao tuổi, lãnh đạo và cán bộ chuyên trách công tác văn hóa. Công tác thực địa nhằm xác định hiện trạng công tác quản lý DSVH người Ba Na ở Kom Tum nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị DSVH người Ba Na ở Kom Tum; mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị DSVH người Ba Na làm căn cứ thực tiễn cho việc định hướng và

đề xuất mô hình và các giải pháp tăng cường năng lực, tính hiệu quả của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH người Ba Na ở Kom Tum.

- *Phương pháp nghiên cứu tiếp cận liên ngành*: sử dụng các phương pháp phân tích của các ngành dân tộc học, văn học, tâm lý học để luận giải về sự biến đổi những di sản văn hóa của người Ba Na ở Kom Tum; qua đó đề nắm công tác phối hợp, bảo tồn và phát DSVH người Ba Na ở Kon Tum, và đề xuất giải pháp quản lý bảo tồn và phát DSVH người Ba Na ở Kon Tum trong tình hình mới.

6. Đóng góp của luận văn

Về khoa học: bổ sung tư liệu góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về phương thức quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum nói riêng và ở Kon Tum, Tây Nguyên nói chung.

Cung cấp các dữ liệu và cơ sở khoa học để các nhà quản lý, nghiên cứu tham khảo trong quá trình hoạch định và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở những địa phương có người Ba Na sinh sống.

Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý văn hóa tại thành phố Kom Tum nhằm xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na, đồng thời là tài liệu các cơ sở đào tạo liên quan đến văn hóa tộc người.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Phụ lục, nội dung chính của luận văn được trình bày trong 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa và tổng quan về di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kom Tum

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum

Chương 3: Giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ DI SẢN VĂN HÓA NGƯỜI BA NA Ở THÀNH PHỐ KON TUM

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Bảo tồn và phát huy

Bảo tồn là bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của sự vật hiện tượng theo dạng thức vốn có của nó. Bảo tồn là không để mai một, giữ cho không để bị thay đổi, biến hóa, hay biến thái.

Phát huy là sử dụng hiệu quả các giá trị của di sản văn hóa vào giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, thẩm mỹ; sử dụng di sản văn hóa như là một nguồn lực phát triển kinh tế văn hóa, xã hội.

1.1.2. Di sản văn hóa

“Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác”

1.1.3. Tộc người

Cho đến nay, khái niệm dân tộc được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, trong đó có hai nghĩa được dùng phổ biến nhất.

Theo nghĩa rộng: dân tộc chỉ cộng đồng người ổn định hợp thành nhân dân một nước, có lãnh thổ, quốc gia, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong cuộc suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Với nghĩa này, dân tộc là toàn bộ nhân dân của quốc gia đó - Quốc gia dân tộc.

Theo nghĩa hẹp: dân tộc chỉ một cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ, bền vững, có sinh hoạt kinh tế chung, có ngôn ngữ riêng và những nét văn hóa đặc thù, Xuất hiện sau bộ lạc, bộ tộc. Với nghĩa này, dân tộc là bộ phận của quốc gia - quốc gia có nhiều dân tộc.

1.1.4. Di sản văn hóa tộc người

Di sản văn hóa của các dân tộc ở nước ta được hiểu là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.

Đối với mỗi một dân tộc, một quốc gia thì DSVH được xem là báu vật cần được bảo vệ và lưu truyền cho các thế hệ kế tiếp. Đánh mất văn hóa là đánh mất tất cả, đánh mất cái hồn, cái cốt cách của dân tộc đó. Di sản văn hóa chính là cái hàm chứa cái hồn, cái cốt cách đó. Trong các DSVH có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kết tinh tài năng, trí tuệ, tính tư tưởng, thẩm mỹ của thời điểm lịch sử sáng tạo ra các sản phẩm đó. Các DSVH đó được lưu truyền qua nhiều thế hệ được sàng lọc, vun đắp, giữ gìn những giá trị có tính tiêu biểu, chứa đựng những tinh hoa văn hóa của các dân tộc nó tạo thành truyền thống của các dân tộc.

1.2. Quan điểm về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Nhưng tựu trung lại có hai quan điểm như sau: Bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa.

Để bảo tồn DSVH đạt hiệu quả cao nhất cần phải đi kèm với khai thác, phát huy giá trị của các DSVH đó trong đời sống xã hội. Đặc biệt, việc bảo tồn cần phải quan tâm đến những đặc điểm xã hội trong từng thời điểm cụ thể, phải lựa chọn để bảo tồn những gì phù hợp với thời đại. Chỉ có như vậy, hoạt động bảo tồn DSVH mới có ý nghĩa và có tính khả thi mà không trở thành lực cản đối với sự phát triển của xã hội.

1.3. Nội dung bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Nội dung bảo tồn và phát huy di sản văn hóa được quy định cụ thể trong luật Di sản năm 2001 và luật Di sản văn hóa sửa đổi năm 2009, trong đó có những nội dung cụ thể sau đây:

Điều 2. Di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Căn cứ với những nội dung quy định tại luật Di sản, giá trị di sản văn hóa của người Ba Na tại thành phố Kon Tum và hướng tiếp cận của đề tài luận văn, tác giả luận văn giới hạn và tập trung vào những nội dung cụ thể sau:

Triển khai các văn bản về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa và chính sách với DTTS.

Sưu tầm, phục dựng và tôn tạo di sản văn hóa

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Chính sách với nghệ nhân, nghệ sĩ người dân tộc

Giáo dục giá trị di sản văn hóa cho con em dân tộc người Ba Na

Cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

Thanh tra, kiểm tả và thi đua, khen thưởng.

1.4. Văn bản của Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các DTTS

1.4.1. Văn bản của Đảng

Vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của các dân tộc đã được Đảng và nhà nước quan tâm thể hiện ở một số văn bản cụ thể sau:

Nghị quyết Bộ Chính trị số 22-NQ/TW, ngày 27-11-1989 Về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi tiếp tục khẳng định chính sách của Đảng và Nhà nước đối với bảo tồn DSVH, phát triển văn hóa thông tin vùng dân tộc ít người, đặc biệt chú trọng sử dụng ngôn ngữ dân tộc trong công tác thông tin tuyên truyền.

Năm 2014, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã họp Hội nghị lần thứ IX để tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

1.4.2. Văn bản của Nhà nước

Nói đến việc bảo tồn và phát huy DSVH dân tộc điều đầu tiên cần nói đến tiếng nói, chữ viết và văn hóa của các tộc người. Việc cùng phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc và tiếng nói, chữ viết phổ thông một cách thích hợp ở trong trường học và các hoạt động xã hội - văn hóa là cơ sở rất quan trọng của sự tiến bộ xã hội các dân tộc, là một trong những nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Chính sách ngôn ngữ chỉ thực sự hữu hiệu nếu nó phù hợp với hoàn cảnh ngôn ngữ của mỗi quốc gia, dân tộc. Ngay từ những ngày đầu tiên thành lập nước, Nhà nước ta rất quan tâm đến việc bảo tồn tiếng nói và chữ viết các dân tộc. Điều này được ghi rõ trong Hiến pháp, luật và nhiều văn kiện quan trọng khác của Đảng và Nhà nước.

Những năm gần đây, Nhà nước đã tập trung xây dựng quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch trên toàn quốc, trong đó đặc biệt quan tâm đến vấn đề quy hoạch bảo vệ và khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa các DTTS, phục vụ nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

Như vậy, từ khi giành được độc lập năm 1945 cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến đời sống văn hóa của các DTTS nói riêng và đời sống văn hóa xã hội nói chung. Rất nhiều các văn kiện của Đảng, Nhà nước ra đời nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào DTTS nó đã thể hiện sự chỉ đạo sát sao, bám thực tiễn để đưa ra những quyết sách, cơ chế và quan điểm lãnh đạo phù hợp với quy luật phát triển của xã hội trong từng giai đoạn, thời kỳ lịch sử. Chính vì thế, các chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước về văn hóa và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc luôn luôn vận động kịp thời theo tiến trình phát triển, đúc kết kinh nghiệm, hạn chế những bất cập để hướng tới mục đích xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển bền vững, phù hợp với quỹ đạo phát triển chung của cộng đồng quốc tế hiện nay.

1.5. Tổng quan về di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum

1.5.1. Khái quát điều kiện tự nhiên thành phố Kon Tum

Thành phố Kon Tum là một trong những đơn vị hành chính của tỉnh Kon Tum, thành phố được thành lập vào năm 2009 theo Nghị định số 15/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập thành phố Kon Tum trực thuộc tỉnh Kon Tum. Phía tây thành phố giáp huyện Sa Thầy, phía bắc giáp huyện Đăk Hà, phía đông giáp huyện Kon Rẫy và phía nam giáp tỉnh Gia Lai. Thành phố có diện tích tự nhiên 43.298,15ha.

1.5.2. Đặc điểm văn hóa - xã hội thành phố Kon Tum

Thành phố Kon Tum có khoảng 174.754 người (tính đến ngày 31/12/2018), gồm 20 dân tộc cùng sinh sống. Dân tộc Ba Na cư trú tại đây tính đến 30/6/2014 có khoảng 30.000 người. Có 49 làng người Ba Na/61 làng có người DTTS sinh sống.

1.5.3. Một số di sản văn hóa tiêu biểu của người Ba Na ở thành phố Kon Tum

Kho tàng giá trị di sản văn hóa của người Ba Na rất phong phú và đa dạng, mang bản sắc riêng biệt của một tộc người ở Việt Nam.

1.5.3.1. Nhà rông

Nhà rông của người Ba Na là công trình kiến trúc độc đáo, là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào Ba Na.

1.5.3.2. Nhà sàn

Nhà sàn của họ được dựng cao, thẳng, cách mặt đất 1,3m đến 1,5 mét. Những ngôi nhà sàn ấy thường nằm gần nhau, theo từng lối nơi có mảnh đất bằng, cùng quay mặt về hướng nam. Có thể nói, nhà sàn không chỉ là niềm tự hào của người Ba Na về những nét kiến trúc ấn tượng, mà còn là niềm tự hào về một dân tộc luôn mang đậm giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng.

1.5.3.3. Nghề dệt thổ cẩm

Đối với dân tộc Ba Na, nghề dệt thổ cẩm đã có từ lâu đời. Sản phẩm thổ cẩm dệt bằng tay của người Ba Na nổi tiếng bởi những trang trí hoa văn rất tinh tế. Không chỉ đẹp về hình thức trang trí, trong mỗi sản phẩm dệt truyền thống của người Ba Na còn ẩn chứa sắc thái văn hóa, thể hiện tâm hồn phong phú của người Ba Na. Trải qua năm tháng, đồng bào Ba Na luôn có ý thức duy trì nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc mình. Tuy nhiên, những năm gần đây, nghề thủ công trong đó có nghề dệt thổ cẩm đứng trước nguy cơ bị mai một.

1.5.3.4. Các loại nhạc cụ của người Ba Na

Cách đây hàng trăm năm, người Ba Na đã làm ra những nhạc cụ thể hiện sự giao hòa, chinh phục của con người đối với thiên nhiên hùng vĩ. Đến nay, đồng bào vẫn tạo tác và giữ gìn được nhiều nhạc cụ cổ truyền đặc sắc, chủng loại đa dạng và gắn với nhiều cách thức biểu diễn như gõ, thổi, búng, gảy, kéo, vỗ... Các loại nhạc cụ của người Ba Na gồm cả bộ dây, bộ hơi và bộ gõ. Trong các loại nhạc cụ của người Ba Na, tiêu biểu nhất phải kể đến là bộ gõ: “Chinh Goong” (cồng chiêng) và trống.

Trong đời sống âm nhạc của mình, người Ba Na còn sử dụng và sáng tạo nhiều loại đàn độc đáo như: đàn t'rung, các loại đàn dây như: Ting ning, k'ni hay các loại đàn thổi ống như: K'long put, đing jong, đing hor... Những loại nhạc cụ truyền thống này vẫn được lưu truyền đến ngày nay.

1.5.3.5. Lễ hội truyền thống

Bên cạnh các di sản văn hóa vật thể người Ba Na còn có kho tàng di sản văn hóa phi vật thể vô cùng phong phú và đa dạng. Tiêu biểu là các lễ hội truyền thống.

Lễ hội của người dân tộc Ba Na nằm trong cái chung của hệ thống lễ hội mang tính khu vực. Tuy nhiên, nó có dáng vẻ riêng gắn liền với cộng đồng trong điều kiện, hoàn cảnh sống, lao động sản xuất gắn liền với núi rừng mênh mông vô tận, chính từ đó nó chứa đựng một sắc thái văn hoá riêng.

Ngày nay một số lễ hội truyền thống không còn được tổ chức như: Lễ hội ăn Trâu (lễ hội đâm trâu). Một số lễ hội khác được tổ chức như: Lễ hội đường phố do Sở văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức, lễ hội chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước cũng đã được người Ba Na ở thành phố Kon Tum tổ chức.

1.5.4. Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum

1.5.4.1. Góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Những năm qua, thành phố Kon Tum đã chủ động kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Kon Tum; Bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng; Bảo tồn và phát triển nghề dệt truyền thống của người Ba Na; đầu tư liên kết và quảng bá phát triển du lịch thành phố Kon Tum đến năm 2020... Điều này giúp cho những di sản văn hóa của người Ba Na tồn tại một cách bền vững trong đời sống sinh hoạt thường ngày của người dân, tạo nên những giá trị tốt đẹp đến từ sự mộc mạc, giản dị những đầy phóng khoáng của đất và người Tây Nguyên.

1.5.4.2. Đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người Ba Na

Từ việc bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH của người Ba Na tại thành phố Kon Tum bước đầu có những thành công nhiều làng nghề truyền thống cũng được tinh quan tâm, chú trọng như nghề dệt truyền thống của dân tộc Ba Na và các nghề đan lát thủ công, tạc tượng, chạm khắc gỗ, rèn thủ công... Thông qua việc triển khai Đề án bảo tồn và phát triển nghề truyền thống các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh đến nay đã tổ chức xây dựng 05 loại băng đĩa quy trình sản xuất nghề truyền thống: đan lát, gốm, chế tác cò, chế tác nhạc cụ, làm rượu cần của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh, in sang 574 băng đĩa quy trình sản xuất nghề các loại, hoàn thành xây dựng phòng trưng bày sản phẩm tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh... triển khai công tác nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi và mở lớp truyền dạy về nghề truyền thống các DTTS tại chỗ, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

1.5.4.3. Xây dựng và phát triển con người toàn diện

Di sản văn hóa chính là kết quả biểu đạt cho sự phát triển của cộng đồng, của mỗi dân tộc hay một quốc gia. Chúng ta phải nhận thức được giá trị DSVH của dân tộc mình, hiểu được vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của DSVH trong đời sống tinh thần cũng như trong phát triển kinh tế xã hội tại địa phương thì chúng ta sẽ đưa ra những hành động chuẩn mực trong đời sống.

1.5.4.4. Thúc đẩy phát triển kinh tế, hoạt động du lịch ở thành phố Kon Tum

Văn hóa và DSVH luôn có vị trí vai trò quan trọng trong đời sống và bản sắc mỗi dân tộc. Di sản văn hóa là những chứng tích cho truyền thống lịch sử, là sự phát triển của cộng đồng đồng thời cũng là biểu tượng tiêu biểu cho cộng đồng đó. Các di sản văn hóa tộc người Ba Na ở thành phố Kon Tum có vai trò rất quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó nếu công tác quản lý di sản, quản lý hoạt động du lịch sẽ đem lại nguồn lợi về kinh tế lớn cho địa phương và cộng đồng dân cư nơi đây.

1.5.4.5. Tạo điểm đến về giao lưu văn hóa các tộc người

Thành phố Kom Tum có vị trí hết sức đặc biệt ở khu vực Tây Nguyên, đất đai bằng phẳng, màu mỡ. Đây cũng là địa danh giàu truyền thống văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng chống ngoại xâm. Người Ba Na ở Kom Tum bản tính mộc mạc, chất phác, hiền lành và hiếu khách, cần cù trong lao động, sản xuất nhưng dũng cảm trong chiến đấu, chống lại kẻ thù bảo vệ buôn làng, quê hương. Thông qua những hoạt động du lịch, DSVH của người Ba Na ở thành phố Kom Tum được quảng bá, giới thiệu, tạo những sản phẩm đặc thù, hấp dẫn du khách và các dân tộc anh em tìm đến thưởng ngoạn và trải nghiệm. Thành phố Kom Tum với lợi thế về những DSVH của người Ba Na, hứa hẹn sẽ là điểm đến giao lưu văn hóa các tộc người của vùng Tây Nguyên.

Tiểu kết

Nội dung chương 1 đề cập tới 2 nội dung chính: Một số vấn đề lý luận chung về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; Tổng quan về giá trị văn hóa người Ba Na ở thành phố Kon Tum. Học viên đã làm rõ khái niệm di sản văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tộc người,...

Những vấn đề nêu trên là cơ sở để tác giả đánh giá thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BA NA Ở THÀNH PHỐ KON TUM

2.1. Các chủ thể quản lý

2.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước

2.1.1.1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Kon Tum

Phòng được thành lập theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND của thành phố Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Kon Tum. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Kon Tum là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Kon Tum; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Kon Tum quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố Kon Tum và theo quy định của pháp luật.

2.1.1.2. Ủy ban nhân dân xã, phường

Cấp xã là một đơn vị hành chính nhà nước cấp thấp nhất ở Địa phương, bao gồm các tên gọi là xã, phường hoặc thị trấn. UBND cấp xã là cơ quan chấp hành của HĐND, là cơ quan hành chính nhà nước thuộc nhánh quyền lực hành pháp tại địa phương, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của UBND cấp huyện. Chức năng chính của UBND cấp xã đó là quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng theo các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và theo sự phân công chỉ đạo thực hiện của UBND cấp huyện. Qua đó, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm quyền và nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng đời sống vật chất và tinh thần trong sáng, vững mạnh cho người dân. Trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, UBND xã là cơ quan chủ quản trong việc tổ chức xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Chủ thể cộng đồng

Tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum, ngoài sự quản lý của Phòng Văn hóa và Thông tin và UBND các xã, Phường, không thể không kể đến MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng đoàn thể tại thành phố Kon Tum và các xã, phường.

Đây là những tổ chức chính trị, xã hội hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào hệ thống chính trị, tùy theo tính chất, tôn chỉ, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.

2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa chủ thể quản lý nhà nước và chủ thể cộng đồng

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực DSVH trong đó có DSVH của người Ba Na .
Thực hiện báo cáo công tác chuyên môn theo định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

Đối với UBND thành phố Kon Tum: Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố.

Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND thành phố Kon Tum: Thực hiện quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của UBND thành phố Kon Tum nhằm đảm bảo hoàn thiện nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế xã hội của thành phố Kon Tum. Trong trường hợp Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì và phối hợp giải quyết công việc, nêu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum xem xét, quyết định.

2.2. Hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum

2.2.1. Triển khai các văn bản về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa và chính sách với DTTS

Kon Tum đã triển khai và vận dụng các văn bản của Nhà nước trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na. UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố tham mưu, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản, tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ di tích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc bảo vệ các di tích trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn các xã, phường tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích...

2.2.2. Sưu tầm, phục dựng và bảo tồn di sản văn hóa

2.2.2.1. Sưu tầm, phục dựng di sản văn hóa truyền thống

Hàng năm, thành phố và các địa phương trên địa bàn tích cực tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội với

nhiều hình thức phong phú, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào các đội công chiêng, múa xoang; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ cho các đội văn nghệ quần chúng.

Việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Ba Na trên địa bàn thành phố Kon Tum đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa, đời sống tín ngưỡng tâm linh của người dân, góp phần xóa bỏ hủ tục, gìn giữ những tinh hoa. Đó cũng là tiềm năng để thúc đẩy du lịch trên địa bàn thành phố phát triển, mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội cho cộng đồng và mỗi người dân.

2.2.2.2. Bảo tồn và phát huy ngôn ngữ, sử thi và luật tục

Để bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết của người Ba Na, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đã phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở các lớp dạy ngôn ngữ, chữ viết của người Ba Na cho người Ba Na sinh sống tại thành phố Kon Tum và các cán bộ công tác tại đây.

Để bảo tồn và phát huy các giá trị tiêu biểu sử thi của người Ba Na có trong đời sống cộng đồng, cần xây dựng các nhân vật anh hùng trong sử thi thành các biểu tượng dân tộc. Con đường ngắn nhất để đưa các biểu tượng này vào đời sống cộng đồng là ở dạng chân dung.

Tác dụng của luật tục là góp phần làm cho người Ba Na ở thành phố Kon Tum có đức tính quý báu như thẳng thắn, trung thực, tôn trọng công bằng, lễ phải. Các giá trị cần được bảo tồn của luật tục của người Ba Na ở thành phố Kon Tum trong cuộc sống hiện đại là: tâm lý tôn trọng tôn ti trật tự xã hội, trách nhiệm, bổn phận của mỗi thành viên đối với gia đình, dòng họ, buôn làng; các thuần phong mỹ tục như tôn trọng người già, kính trên nhường dưới, bảo vệ nguồn nước trong sạch,...

2.2.3. Phát huy giá trị di sản văn hóa của người Ba Na

Giáo dục bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc ít người nói chung, di sản văn hóa của người Ba Na nói riêng được tỉnh Kon Tum xem là nội dung giáo dục, được thực hiện trong chương trình nhằm đào tạo giúp các em thanh, thiếu niên người Ba Na gắn với cội nguồn đồng thời sẵn sàng tiếp thu những tinh hoa của dân tộc. Nội dung giáo dục đưa vào dạy học chính khóa và ngoại khóa chứa đựng nội dung bản sắc văn hóa dân tộc Ba Na.

2.2.4. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hiểu biết của đội ngũ cán bộ về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của các dân tộc trên địa bàn trong đó có người Ba Na. UBND tỉnh đã cử cán bộ văn hóa tham gia các hội thảo, công bố các nghiên cứu về người Ba Na cũng như các nghiên cứu di sản văn hóa của người Ba Na. Cán bộ quản lý văn hóa được tham gia các khóa tập huấn về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Hoạt động quản lý di sản văn hóa của người Ba Na có sự tham gia của cán bộ văn hóa, chuyên gia về di sản và dân tộc học.

2.2.5. Chính sách với nghệ nhân, nghệ sĩ người Ba Na

Có thể khẳng định, trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa, yếu tố con người có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Vì vậy, các nghệ nhân dân gian cao tuổi đang nắm giữ những tinh hoa văn hóa, nghệ thuật dân gian chính là những “báu vật sống” để trao truyền những giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian cho những thế hệ sau. Sở VH TT & DL tỉnh phối hợp với Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam tổ chức cho cộng đồng 6 dân tộc tại chỗ (Xơ đăng, Ba Na, Giarai, Gié-Triêng, Brâu, Rơ Măm) với 250 nghệ nhân cư trú luân phiên tại Làng để tham gia các hoạt động trình diễn đời sống văn hóa của dân tộc... Chính những hoạt động này cũng là động lực để các nghệ nhân tiếp tục nỗ lực trong việc sưu tập, gìn giữ, lưu truyền và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình, đồng thời mang lại nguồn thu nhập ổn định để trang trải cuộc sống.

2.2.6. Sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Cộng đồng từ lâu đã trở thành một trong những nhân tố quan trọng và là trung tâm của quản lý di sản văn hóa. Trong phát huy vai trò của cộng đồng thì vai trò của già làng, trưởng bản là cực kỳ quan trọng. Họ là người thủ lĩnh tinh thần của người dân tộc nói chung, người Ba Na ở thành phố Kon Tum nói riêng. Hình thức tự quản dựa vào cộng đồng, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na. Đại diện cho cộng đồng người Ba Na là các già làng, trưởng bản cùng với cơ quan nhà nước chung tay bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa người Ba Na tại Kon Tum.

2.2.7. Thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng

2.2.7.1. Hoạt động thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước

Công tác thanh, kiểm tra công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói chung, của người Ba

Na trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng được thực hiện khá nghiêm túc. Do vậy, hàng năm không có vấn đề nổi cộm, vi phạm lớn xảy ra, từ đó để lại ấn tượng tốt đẹp cho nhân dân và du khách thập phương đến với thành phố Kon Tum.

2.2.7.2. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cộng đồng

Tại các buôn làng của người Ba Na tại Kon Tum trong những năm gần đây đã thấy được vai trò của cộng đồng tham gia kiểm tra, giám sát từ khâu chuẩn bị cho các sự kiện văn hóa, lễ hội. Thông qua sự kiểm tra, giám sát của người dân, cũng như các cơ quan quản lý nhà nước có thêm tai mắt, công cụ để thực hiện tốt hơn công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của người Ba Na.

2.2.7.3. Công tác thi đua khen thưởng

Sau khi kết thúc một sự kiện văn hóa, Ban Tổ chức đều tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện, kịp thời chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm trong công tác tổ chức, rút ra bài học kinh nghiệm. Qua đó đã kịp thời biểu dương các cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Ba Na tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Những kết quả đạt được

Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa của người Ba Na trên địa bàn thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum đã có những thành tựu nhất định. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng trên địa bàn, các hoạt động văn hóa truyền thống của người Ba Na được duy trì, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được công tác bảo tồn và phát huy di sản văn của người Ba Na ở Kon Tum trong nhiều năm qua, vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Một là, sự phối hợp giữa các cấp quản lý trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vẫn còn thiếu sự đồng bộ. Hai là, đội ngũ làm công tác quản lý văn hóa còn hạn chế về số lượng và trình độ chuyên môn so với các địa phương khác. Ba là, chế độ đãi ngộ đối với những người trực tiếp tham gia công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa chưa được thoả đáng...v.v

2.4. Những vấn đề đặt ra đối với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na.

Công tác truyền dạy lại thiếu tính hệ thống. Hoạt động thiết chế văn hóa vùng đồng bào người Ba Na sinh sống còn hạn chế. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tổ chức không được thường xuyên. Khoảng cách về mức hưởng thụ văn hóa giữa các vùng thành thị và nông thôn còn chênh lệch rất lớn. Cơ sở vật chất, sản phẩm, phương tiện văn hóa phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu và lạc hậu... Những điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc bảo tồn văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh, nhất là các giá trị văn hóa tinh thần mang đậm bản sắc văn hóa của người Ba Na.

Tiểu kết

Chương 2 nêu lên thực trạng bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum, xác định rõ vai trò chủ thể quản lý nhà nước về các DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum, đó là Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND xã, phường ở thành phố Kon Tum. Luận văn chỉ ra và đánh giá mặt được, mặt chưa được trong hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum. Đó là những căn cứ để chương 3 đề ra một số giải pháp khắc phục những hạn chế trong hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum.

Chương 3

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BA NA TẠI THÀNH PHỐ KON TUM

3.1. Những yếu tố tác động đến bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na tại Kon Tum

3.1.1. Chủ trương của Đảng

Trong chiến lược phát triển văn hóa, Đảng đã khẳng định giữ gìn và phát huy DSVH dân tộc là nhiệm vụ then chốt.

3.1.2. Cơ chế chính sách

Hiện nay, chúng ta đã có những cơ sở pháp lý của quốc gia và quốc tế để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Những cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Nhà nước đã góp phần làm thay đổi nhận thức của xã hội về vai trò, giá trị của di sản văn hóa, đặc biệt là bước đầu tạo được cơ sở pháp lý để từng bước thực hiện một chủ trương lớn “xã hội hóa trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa”.

Qua đặc thù của DSVH ở Việt Nam, từ việc nhận thức về di sản đến quan niệm về bảo tồn còn chưa nhận được nhiều sự quan tâm thỏa đáng, thì những định hướng mới về việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na có thể coi là chính sách khả thi. Từ thành công bước đầu này, thành phố Kon Tum cần tập trung nghiên cứu những cách làm mới, tham mưu cho các cơ quan cấp trên trong việc ban hành những chính sách huy động tiềm lực xã hội vào hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na.

3.1.3. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

3.1.3.1. Những tác động tích cực

Sự biến đổi này đã làm cho đời sống kinh tế của người dân thay đổi đáng kể, có thu nhập thường xuyên và ổn định hơn. Khi đời sống vật chất đã đầy đủ thì người dân quan tâm nhiều hơn đến đời sống tinh thần trong đó có vấn đề tâm linh, tín ngưỡng. Từ đó người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa tín ngưỡng tại các di tích, đồng thời sẵn sàng đóng góp kinh phí, vật chất theo các chương trình xã hội hóa hoạt động bảo tồn, tôn tạo các di tích đó. Ngoài ra, quá trình CNH, HĐH cũng làm thay đổi lợi ích của cộng đồng, làm cho họ có những ứng xử khác đối với di tích. Trước đây, các di sản văn hóa chủ yếu thỏa mãn nhu cầu tinh thần của cư dân cộng đồng, nhưng chính nhờ sự phát triển kinh tế quá trình đô thị hóa đã giúp người dân sống gần di sản có thêm lợi ích kinh tế từ những di sản đó. Điều đó khiến người dân gắn bó với di sản, quan tâm và bảo vệ di sản của địa phương mình.

3.1.3.2. Những tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động mang tính tích cực mà quá trình CNH, HĐH mang lại cho hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH, chúng ta cũng nhận thấy những ảnh hưởng tiêu cực của nó đến các di sản. Trước hết, về tư tưởng, lối sống, quá trình CNH, HĐH đang tạo ra xu hướng xa rời truyền thống, chi phối đến hoạt động bảo tồn DSVH nói chung và di sản văn hóa của người Ba Na nói riêng. CNH, HĐH dẫn đến những biến đổi trong đạo đức lối sống của người dân từ cách nghĩ, nếp làm, hành vi đạo đức, phong tục tập quán, những chuẩn mực và quy tắc sinh hoạt của cộng đồng trong xã hội.

3.2. Các giải pháp

3.2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na.

3.2.1.1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách, văn bản quản lý

Chính quyền tỉnh cần có cách triển khai thực hiện kịp thời để đảm bảo quyền lợi cho các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú. Có như vậy thì các chính sách về bảo tồn giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh Kon Tum mới được triển khai đồng bộ và toàn diện, góp phần đạt được mục tiêu đề ra.

3.2.1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa của người Ba Na ở Thành phố Kom Tum

Việc tuyên truyền và vận động người dân để Luật di sản văn hóa đi vào cuộc sống và có hiệu lực trong thực tế, giúp các tổ chức, cá nhân hiểu được giá trị của di tích để từ đó sẽ có cách ứng xử với di tích tích cực hơn, tránh được tình trạng do không hiểu luật mà vi phạm, đồng thời ngăn chặn những hành vi xâm hại tới di tích. Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cũng là một biện pháp hiệu quả nhất để bảo vệ tài sản văn hóa đó.

Việc tuyên truyền cần thực hiện với nhiều hình thức đa dạng và phong phú nhằm xây dựng ý thức trách nhiệm, tự giác của các tầng lớp nhân dân trong việc giữ gìn di sản văn hóa độc đáo của mình.

3.2.2. Đẩy mạnh sưu tầm, phục dựng và tôn tạo di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kom Tum

Lập các phương án dài hạn trong việc xây dựng và triển khai các dự án nhằm gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa của người Ba Na. Việc lập kế hoạch ngắn hạn cho từng năm, từng thời điểm là rất quan trọng. Đồng thời cần công khai thủ tục, trình tự, thẩm định và phê duyệt các dự án để đông đảo người dân quan tâm được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

3.2.3. Tăng cường giáo dục giá trị di sản văn hóa cho học sinh dân tộc Ba Na ở thành phố Kom Tum

Một là, cần có thêm nhiều ấn phẩm sách báo viết về DSVH của người Ba Na ở Kon Tum.

Hai là, nên thường xuyên thực hiện gắn kết hoạt động giữ gìn và phát huy giá trị DSVH với giáo dục học đường.

Ba là, chú ý đến việc tuyên truyền nhận thức của nhân dân về DSVH của người Ba Na thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh tỉnh.

Bốn là, cần làm rõ và gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy giá trị DSVH.

Năm là, hàng năm nên tiến hành các lớp tập huấn cho cán bộ, các tình nguyện viên nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng để công tác tuyên truyền ngày càng có chất lượng hơn.

Sáu là, giáo dục ý thức bảo vệ DSVH gắn liền với ý thức làm giàu về mặt kinh tế cho bà con người Ba Na.

3.2.4. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Trong các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thì đội ngũ các cán bộ quản lý, công chức, viên chức có vai trò rất quan trọng trong việc tham mưu đề xuất ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động QLVH nói chung và quản lý di sản văn hóa nói riêng. Chính vì vậy việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ QLVH trên địa bàn thành phố Kon Tum là một đòi hỏi cấp bách.

3.2.5. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Vai trò của bà con người Ba Na là một trong những yếu tố quan trọng trong hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tại địa phương, bởi di sản được tạo ra từ cộng đồng và cũng chính cộng đồng sử dụng đó. Do vậy, việc hướng cộng đồng cư dân địa phương tham gia vào quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản là rất quan trọng, nếu làm tốt vấn đề này thì hiện tượng vi phạm di tích sẽ được giảm đi rất nhiều, di tích sẽ được bảo vệ và phát huy tốt hơn.

3.2.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng

Một thực tế đáng quan ngại đã tồn tại lâu nay là, việc các vi phạm pháp luật về DSVH, nhất là trong các hoạt động liên quan tới tu bổ, tôn tạo, sử dụng di tích LSVH (lấn chiếm đất đai di tích, tu bổ di tích sai nguyên tắc, lợi dụng việc phát huy giá trị di tích để trục lợi) chậm được xử lý và khắc phục kịp thời. Điều này dẫn tới việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa của nhiều tổ chức, cá nhân chưa được nghiêm túc.

Cần thực hiện có chất lượng và hiệu quả việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là sự phối hợp liên ngành, trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di tích LSVH, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại việc xử lý dây dưa, kéo dài.

Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dịch vụ kinh doanh văn hóa, ấn phẩm văn hóa gắn với du lịch để phát hiện sớm những sai phạm và có biện pháp xử lý kịp thời.

Tiểu kết

Trên cơ sở luận bàn về những nhân tố tác động đến hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na tại Kon Tum đặc biệt là những tác động tích cực và tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với hoạt động này.

Qua nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm tăng cường quản lý nhà nước và phát huy vai trò của cộng đồng, đoàn thể chính trị, xã hội trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị DSVN của dân tộc mình, suu tầm, phục dựng và tôn tạo những DSVH hiện có đồng thời có phương án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy DSVH. Cùng với những biện pháp trên thì việc phát huy vai trò của cộng đồng người Ba Na trong việc bảo tồn và phát huy di sản người Ba Na tại thành phố Kon Tum là quan trọng nhất. Hơn ai hết, người Ba Na hiểu được giá trị di sản mà tổ tiên họ để lại, họ cũng chính là những người thừa hưởng lợi ích của những hoạt động khai thác di sản văn hóa đem lại.

Với các giải pháp cụ thể được nêu ở chương 3, luận văn hy vọng đóng góp những ý kiến trong hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở Kon Tum trên cơ sở nâng cao nhận thức của chính quyền thành phố Kon Tum nói chung và đồng bào người Ba Na, đặc biệt là giới trẻ Ba Na hiện nay góp phần lưu giữ những giá trị DSVH tốt đẹp của người Ba Na ở thành phố Kon Tum.

KẾT LUẬN

Ba Na, một trong những tộc người hiện đang sinh sống chủ yếu ở Tây Nguyên, là tộc người hiện nay còn lưu giữ khá phong phú bản sắc văn hóa của nhóm ngôn ngữ Môn- Khome và những nét văn hóa độc đáo riêng, tiêu biểu của các cư dân sinh sống giữa đại ngàn.

Thành phố Kon Tum, địa phương có số dân Ba Na sinh sống tập trung tương đối đông, trong những năm gần đây, đã trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều khách du lịch và các nhà đầu tư. Điều này đặt Kon Tum nói chung và việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các DTTS ở đây nói riêng trở thành vấn đề được quan tâm đặc biệt, khi mà bản sắc văn hóa trở thành chìa khóa cho quá trình hội nhập và phát triển bền vững.

Di sản văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên nói chung và người Ba Na nói riêng có giá trị vô cùng to lớn, nhiều công trình điều tra, nghiên cứu về văn hóa tộc người Ba Na đã được công bố. Có nhiều di sản thể hiện bản sắc riêng của

người Ba Na ở thành phố Kon Tum, như nhà rông, kỹ thuật dệt thổ cẩm, sử thi, công chiêng và hệ thống lễ hội...Đặc biệt là nhà thờ gỗ Kon Tum có sự pha trộn giữa nhà thờ của người phương tây và ngôi nhà sàn của người Ba Na. Đóng góp tạo nên môi trường văn hóa với những sắc màu độc đáo của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

Đảng và nhà nước cũng rất quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy những DSVH của đồng bào DTTS nói chung và người Ba Na ở thành phố Kon Tum nói riêng. Nhiều văn bản, nghị quyết của Đảng, chủ trương chính sách của nhà nước đã được ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho những chỉ đạo mang tính đồng bộ của Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai và thực hiện hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na tại thành phố Kon Tum. Cùng với đó là sự vào cuộc của các đoàn thể chính trị, xã hội như Mặt trận Tổ quốc, hội phụ nữ, các dòng họ và đông đảo bà con Ba Na tại khắp các buôn, làng ở thành phố Kon Tum. Điều đó đã góp phần đẩy nhanh hoạt động bảo tồn như phục dựng lại nhà rông; phổ biến ngôn ngữ chữ viết của người Ba Na trong tất cả các mặt của đời sống, nhất là công tác giáo dục; các làng nghề truyền thống cũng đã được phục hồi, tạo nên sự phát triển về kinh tế xã hội gắn với tăng thu nhập của người dân. Đáng chú ý là một số di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum đã thu hút được khách du lịch có thêm nguồn thu để động viên người dân coi trọng và có biện pháp giữ gìn di sản văn hóa của dân tộc như ở làng Kon K'lor, nhà thờ gỗ.

Từ những mặt làm được và những khó khăn còn tồn tại tác động đến hoạt động bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum, luận văn đã đánh giá đúng thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na ở thành phố Kon Tum. Luận văn nhấn mạnh đến hai chủ thể chính là chủ thể quản lý nhà nước và chủ thể quản lý cộng đồng, cơ chế phối hợp của hai chủ thể trên trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na. Bảo tồn phải đi đôi với phát huy và phát huy phải tôn trọng các nguyên tắc bảo tồn. Hoạt động du lịch phải trên nền tảng bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch bên cạnh mục tiêu kinh tế phải chú trọng mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Ba Na trên địa bàn thành phố Kon Tum. Từ đánh giá thực trạng và vai trò của các chủ thể, luận văn đề ra các giải pháp thích hợp với xu thế phát triển của lịch sử xã hội và đặc điểm của các DSVH của tộc người này để khôi phục những DSVH tiêu biểu là giàu thêm kho tàng DSVH Việt Nam và của toàn nhân loại.

Kết quả nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy DSVH của người Ba Na ở thành phố Kon Tum. Điều đầu tiên là tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Thứ hai là tuyên truyền nâng cao nhận thức về DSVH của người Ba Na và tiếp thu có chọn lọc các DSVH của các dân tộc khác; khai thác có hiệu quả giá trị DSVH trong phát triển kinh tế xã hội ở địa phương để những giá trị DSVH truyền thống của người Ba Na mãi được lưu truyền cho các thế hệ mai sau. Thứ ba là coi trọng công tác đào tạo cán bộ, có chính sách đối với nghệ nhân, nghệ sỹ người Ba Na, huy động được sức mạnh của cộng đồng người Ba Na ở thành phố Kon Tum đóng góp mọi nguồn lực cho bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Tất cả những việc trên khi được thực hiện đồng bộ tại tất cả các cấp sẽ góp phần bảo tồn và phát huy được giá trị di sản văn hóa của người Ba Na, thu hút du lịch, tạo công ăn việc làm cho bà con Ba Na, góp phần ổn định đời sống, chính trị xã hội được đảm bảo.